

Số: 1400/2017/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 26 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1218/2017/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2017, giữa:

Người yêu cầu là ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1983; địa chỉ: đường K, Phường Y, quận G, Tp. Hồ Chí Minh.

Và bà Vũ Thị Như A, sinh năm 1982; địa chỉ: đường K, Phường Y, quận G, Tp. Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Nguyễn Văn T và bà Vũ Thị Như A thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 083/2009, quyển số 01/2008 ngày 01 tháng 4

năm 2009 của Ủy ban nhân dân Phường Y, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao 02 trẻ tên Nguyễn Trí H, sinh ngày: 07/10/2011 và Nguyễn Khiết M, sinh ngày: 16/11/2014 cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Văn T tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mỗi tháng là 10.000.000 (Mười triệu) đồng. Thi hành lần lượt cho đến khi trẻ H, trẻ M đủ 18 tuổi.

Bắt đầu thi hành ngày 05/10/2017. Thi hành Tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với bà A.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung mà không ai cản trở.

Vì lợi ích của trẻ, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà A có đơn yêu cầu thi hành án, mà ông T không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên, thì ông T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về chia tài sản chung và nợ chung khi ly hôn: Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ việc này.

- Về lệ phí: Ông T và bà A phải chịu lệ phí là 300.000 đồng, được trừ vào tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2017/0027427 ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. G;
- THADS Q. G;
- UBND Phường Y,
Quận G, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký, đóng dấu)

Lê Thị Thùy Trang